

The background image shows a futuristic industrial park. It features several large, modern buildings with green roofs, interspersed with tall, slender wind turbines. The entire scene is reflected in a body of water in the foreground. The sky is clear and blue.

YÊU CẦU TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH, LẬP KẾ HOẠCH GIẢM PHÁT THẢI, BÁO CÁO GIẢM NHẸ VÀ THẨM ĐỊNH THEO QUY ĐỊNH

Trình bày: Lý Đức Tài – Viện trưởng Viện ITD,

Chuyên gia CTIC VIETNAM

Hải Phòng, tháng 10 năm 2025

CẤU TRÚC TRÌNH BÀY

- I. PHÁP LUẬT VIỆT NAM YÊU CẦU DOANH NGHIỆP KIỂM KÊ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH
- II. PHÁP LUẬT VIỆT NAM YÊU CẦU DOANH NGHIỆP LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO GIẢM PHÁT THẢI
- III. THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC.



I. PHÁP LUẬT VIỆT NAM YÊU CẦU DOANH NGHIỆP KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM KÊ KNK

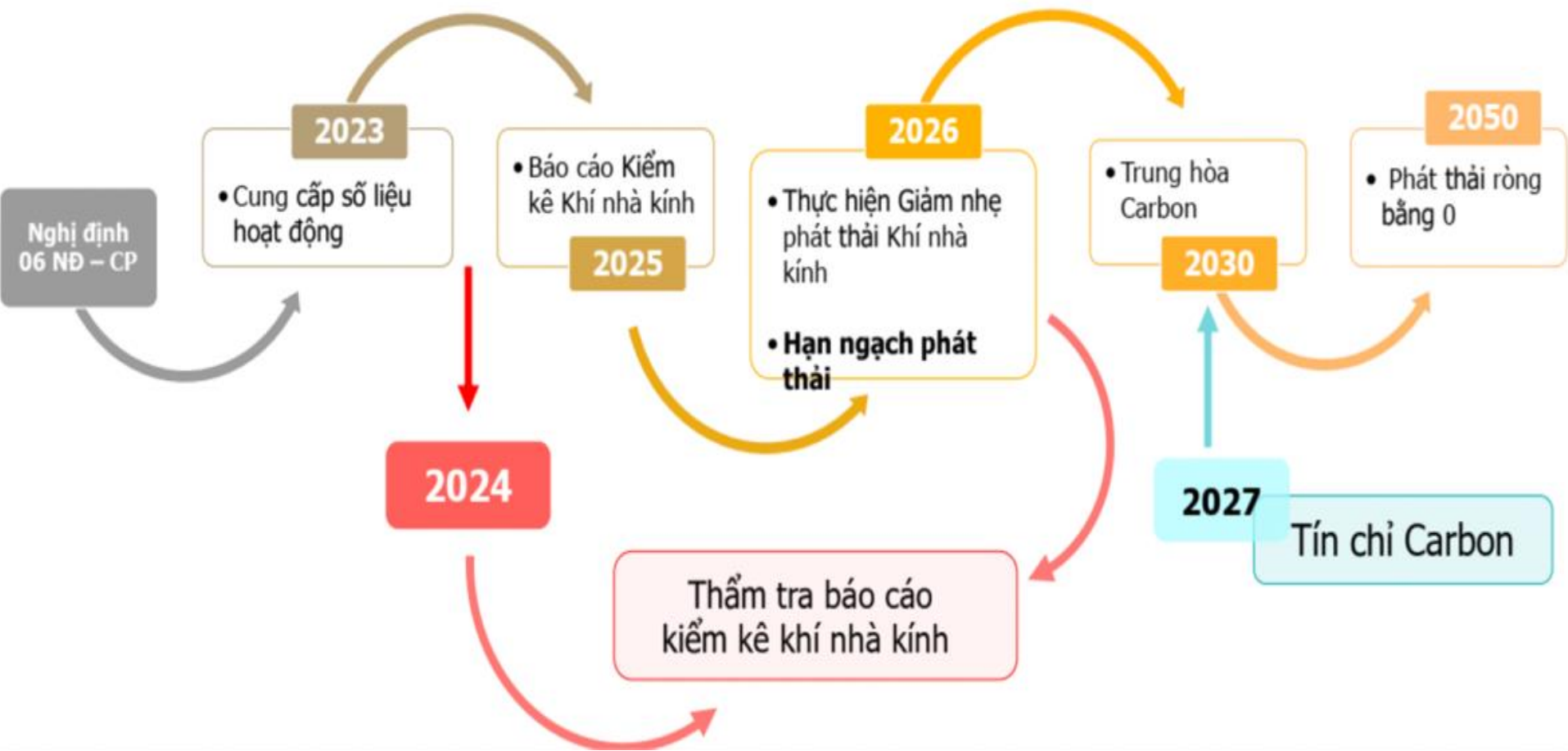
1. Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020: Luật Bảo vệ Môi trường
2. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ban hành ngày 07/01/2022: Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;
3. Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ban hành ngày 09/06/2025 sửa đổi bổ sung 1 số điều nghị định 06/2022/NĐ-CP;
4. Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 07/01/2022, Quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;
5. Thông tư 17/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 15/11/2022, Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK và KK KNK lĩnh vực quản lý chất thải;
6. Thông tư 38/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ngày 27/12/2023, Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công thương;
7. Thông tư số 23/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực Lâm nghiệp;

QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM KÊ KNK

7. Thông tư số 13/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng;
8. Thông tư số 63/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực giao thông vận tải;
9. Thông tư số 19/2024/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi;
10. Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ban hành ngày 13/08/2024: Quyết định ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).
11. Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/11/2020, Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Phụ lục IV về Mẫu báo cáo thường niên; Mục 6 về Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty; mục 6.1 Tác động lên môi trường: *Tổng phát thải khí nhà kính(GHG) trực tiếp và gián tiếp; *Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

YÊU CẦU LỘ TRÌNH

- ❑ Kiểm kê khí nhà kính, lập kế hoạch và báo cáo mức giảm phát thải là yêu cầu cần tuân thủ theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, có tính chất bắt buộc đối với các cơ sở có mức phát thải cao nằm trong danh mục quy định và nhằm kiểm soát phát thải khí nhà kính.



ĐỐI TƯỢNG KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP:

Điều 5. Đối tượng thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
2. Các bộ quản lý lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, sử dụng đất và lâm nghiệp, quản lý chất thải, các quá trình công nghiệp là các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng.
3. Các tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được khuyến khích thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện, hoạt động của mình.

Điều 6. Xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính

1. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính là cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO₂ tương đương trở lên hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;
 - b) Công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
 - c) Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
 - d) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên.

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH DANH MỤC LĨNH VỰC, CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH PHẢI THỰC HIỆN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH (CẬP NHẬT)



PHỤ LỤC I
DANH MỤC
LĨNH VỰC PHẢI
THỰC HIỆN
KIỂM KÊ KHÍ
NHÀ KÍNH

PHỤ LỤC II
DANH MỤC
LĨNH VỰC
THUỘC NGÀNH
CÔNG THƯƠNG

PHỤ LỤC III
DANH MỤC
LĨNH VỰC
THUỘC NGÀNH
GT-VT

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC
LĨNH VỰC
THUỘC NGÀNH
XÂY DỰNG

PHỤ LỤC V
DANH MỤC LĨNH
VỰC THUỘC
NGÀNH TÀI
NGUYÊN MÔI
TRƯỜNG

2.166 DOANH NGHIỆP

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

4. Tỉnh Hải Dương

376	Công ty TNHH công nghiệp Oriental Sports	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất giấy dép	1.449
377	Công ty TNHH Quốc tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 điểm tiểu thủ công nghiệp, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sợi	4.021
378	Công ty TNHH Giấy Ngọc Hưng	Cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất giấy dép	2.035
379	Công ty TNHH Victory	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Sản xuất giấy dép	1.548
STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
380	Công ty TNHH Dệt Pacipic Crystal	Khu công nghiệp Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	16.444
381	Công ty TNHH Best Pacific Việt Nam	Lô đất IN4.1.1 khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	5.508
382	Công ty TNHH Thương mại Bảo Long	Đội 3 thôn Bình Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Sản xuất kinh doanh sợi, vải	1.395
383	Công ty TNHH may Tinh Lợi	Khu công nghiệp Nam Sách, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất trang phục	7.331
384	Công ty cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lạc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1.083
385	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Sản xuất giấy, bao bì	7.682
386	Công ty TNHH Thành Dũng	Phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn	12.058
387	Công ty TNHH FJ Plastics Việt Nam	Cụm công nghiệp phía Tây, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.108
388	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ nhất (Chi nhánh Hải Dương)	Khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.246
389	Công ty TNHH Kuroda Kagaku Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất các sản phẩm khác từ nhựa	1.760
390	Công ty TNHH Nishoku Technology Việt Nam	Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.000
391	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hàn Precision	Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	2.035
392	Công ty cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Sản xuất bao bì từ nhựa	3.715

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
393	Công ty cổ phần Nhựa và môi trường An Phát xanh	Cụm công nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất bao bì từ nhựa	11.442.921
394	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.872
395	Công ty TNHH Daring Việt Nam	Lô XN 1-1, khu công nghiệp Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất xe có động cơ	1.709
396	Công ty cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42-1, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	2.567
397	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.097
398	Công ty TNHH Tung Yang	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3.388
399	Công ty TNHH Công nghệ Nissei Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	2.395
400	Công ty TNHH GFT Unique Việt Nam	Cụm công nghiệp Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.714
401	Công ty TNHH Sumidenso Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.305
402	Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô Sumiden Vietnam	Khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	5.033
403	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	Khu công nghiệp Nam Sách, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.202
404	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Thôn Tất Thượng, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Sản xuất, gia công chế tạo đồ chơi trẻ em	3.739
405	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Sản xuất nhôm định hình	12.377

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
406	Công ty TNHH Kefico Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	6.681
407	Công ty TNHH KPF Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất bu lông, ốc vít	6.446
408	Công ty TNHH Uniden Việt Nam	Lô 5.1, khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.363
409	Công ty TNHH Aiden Việt Nam	Khu công nghiệp Nam Sách, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất linh kiện điện tử	1.419
410	Công ty TNHH Proterial Việt Nam	Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	3.359
411	Công ty TNHH Điện tử Iriso Việt Nam	Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất linh kiện điện tử	11.193
412	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất linh kiện điện tử	6.367
413	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	Khu công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất linh kiện điện tử	3.295
414	Công ty TNHH Công nghiệp Brother Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	5.578
415	Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam	Khu công nghiệp Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất kim loại	1.163.459
416	Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina	Lô 15, khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất kim loại	1.386
417	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sắt, thép, gang	2.111.850
418	Công ty cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7,3, khu công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sắt, thép, gang	4.936

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
419	Công ty cổ phần Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Luyện kim, công nghiệp nặng	35.766
420	Công ty cổ phần luyện kim Tấn Nguyên Hải Dương VN	Phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Luyện kim, công nghiệp nặng	93.708
421	Công ty TNHH Ford Việt Nam	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất ô tô	3.609
422	Công ty TNHH Arion Electric Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	1.001
423	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sắt, thép, gang	1.461
424	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Sản xuất gang thép	1.209
5. Thành phố Hải Phòng				
425	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất điện	2.490.433
426	Công ty TNHH Tân Vinh Hưng	Tổ 6 cụm 10 Nam Phát, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các loại hàng dệt may	1.115
427	Công ty TNHH Giấy Stateway Việt Nam	Phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giấy, dép	1.015
428	Công ty TNHH Sao Vàng	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	Sản phẩm giấy da	1.232
429	Công ty cổ phần Thuận Ích	Tầng 3 tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giấy, dép	1.609
430	Công ty TNHH Đình Vàng	1166 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giày dép da xuất khẩu	1.388
431	Công ty TNHH công nghiệp giấy Aurora Việt Nam	Xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giấy xuất khẩu	3.662

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
432	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Số 2, đường 17, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	4.158
433	Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam	Số 9 đường Đông Tây, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất trang phục	48.404
434	Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.433
435	Công ty cổ phần hoá chất Minh Đức	Xã Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất hóa chất cơ bản	8.520
436	Công ty TNHH Vinh An	Xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất nhựa	1.107
437	Công ty TNHH Teraí Vina	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ nhựa tổng hợp	1.190
438	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	Lô D3, D6, khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.281
439	Công ty TNHH SIK Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.390
440	Công ty TNHH Zhongxin YaTai	Lô L1.9A và L1.9B khu công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.379
441	Công ty TNHH Cheng - V	Lô L3.5B khu công nghiệp Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ cao su và nhựa	1.434
442	Công ty TNHH Takata Precision Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất và lắp ráp linh kiện nhựa kỹ thuật có độ chính xác cao	1.499
443	Công ty công nghiệp nhựa Chinhuei	Km9, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.987
444	Công ty TNHH nhựa Phú Lâm	Km9, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Sản phẩm giả da, màng nhựa	6.307
445	Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam	Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất lốp ô tô	2.418

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
446	Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Số 2, đường An Đà, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sản xuất ống nhựa PVC các loại	6.024
447	Công ty TNHH Sunmax Việt Nam	Km8, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ cao su và nhựa	2.430
448	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất gioăng đệm, bộ lọc khí	1.671
449	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.005
450	Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Km15, quốc lộ 5, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất đệm	1.156
451	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất thiết bị điện	1.243
452	Công ty TNHH Fuji Xerox Hải Phòng	Lô IN,1,3, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất máy in, máy photocopy	1.337
453	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh các linh kiện phụ kiện	1.838
454	Công ty TNHH IKO Thompson Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất vòng bi và các máy móc	1.865
455	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Lô F3 khu công nghiệp Tráng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	4.329
456	Công ty TNHH Toyota Gosei Hải Phòng	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất phụ tùng ô tô	2.074
457	Công ty cổ phần Polyfill	Lô CN1-01 khu công nghiệp Nam Đình Vũ, thành phố Hải Phòng	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	5.055
458	Công ty cổ phần cáp điện LS VINA	Đường dẫn Nam Cầu Bính, phường Sớ Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các loại cáp điện	4.726
459	Công ty TNHH Toyota Boshoku Hải Phòng	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện ô tô	4.639

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
460	Công ty TNHH Hapaco	Thôn Tiên Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất bao bì bằng gỗ	6.823
461	Công ty TNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	Số 17A Ngô quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	6.942
462	Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel	Km9, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất thép thanh xây dựng	7.024
463	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	Khu kinh tế Đình Vũ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Sản xuất ô tô	9.083
464	Công ty sản xuất thép Úc SSE	Km9, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các cấu kiện kim loại	9.863
465	Công ty TNHH công nghiệp chính xác Eva Hải Phòng	139 đại lộ Đông Tây, khu công nghiệp VSIP, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất khuôn mẫu chính xác	1.165
466	Công ty TNHH Woosung Electronics	Lô k2, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	1.695
467	Công ty TNHH Ohsung Vina	Lô C5,1 khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	1.634
468	Công ty TNHH Krems Việt Nam	Lô N4, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	1.923
469	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Lô 56A, khu công nghiệp VSIP, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng	1.672
470	Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam	Lô G1 khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	1.631
471	Công ty TNHH Rorze Robotech	Khu công nghiệp Nomura, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất rô bốt công nghiệp	2.490
472	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	2.430
473	Công ty TNHH Haengsung Electronics	Lô K1, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	3.037

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
474	Công ty TNHH điện tử Chilisin Việt Nam	Số 143,145, đường số 10, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	6.923
475	Công ty TNHH điện tử Dong Yang	Lô C5-3, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	3.212
476	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	Khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	10.627
477	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô I4, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	10.672
478	Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng	Lô E, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	23.105
479	Công ty TNHH Ống thép Vinapipe	Km9, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	1.319
480	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Đúc sắt thép	1.456
481	Công ty cổ phần Kinh doanh chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng	Số 31 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Đúc kim loại	3.068
482	Chi nhánh Công ty TNHH đầu tư phát triển Nam Thuận tại Hải Phòng	Lô CN3.1, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	5.339
483	Công ty cổ phần luyện thép Việt Ý	Khu công nghiệp Cầu Kiền, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất phôi thép	33.423
484	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sản phẩm bia hơi, bia chai	2.046
485	Công ty cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	Sản xuất bia chai, lon	5.505
486	Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam	Số 5, đường Đông Tây, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất tấm quang điện mặt trời	1.872
487	Công ty TNHH Vân Long	Số 15A An Tri, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.582

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
488	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng	Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	141.449
489	Công ty TNHH Hoa Thành	Thôn Trám Khê, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giày dép	2.370
490	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.434
491	Công ty TNHH FLAT (Việt Nam)	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất kính đặc biệt, kính năng lượng mặt trời và các sản phẩm kính khác	26.287
492	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	29.728
493	Công ty TNHH MTV DAP - Vinachem	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	29.889
494	Công ty cổ phần tôn thép Việt Pháp	Đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	1.560
495	Công ty cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	54.183
496	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép HPS	Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	6.908
497	Công ty TNHH Công nghệ vật liệu xây dựng Jinka	Khu công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	4.138
498	Công ty TNHH Chế tạo máy Hongyuan Việt Nam	Lô đất L2.6 và L2.12 khu công nghiệp Đồ Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại	3.953
499	Công ty TNHH Dongdo Electronics Hải Phòng	Lô C6-2, khu CN1, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện điện tử	2.073
500	Công ty TNHH Vinatic Hải Phòng	Lô CN4, khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	2.083
501	Công ty TNHH JCV Corp	Khu công nghiệp Trảng Duệ, xã An Hoà, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các sản phẩm làm đẹp	1.793

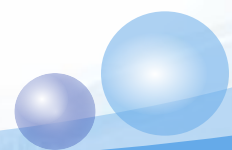
DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
502	Công ty TNHH Greenworks (Việt Nam)	Khu công nghiệp Trảng Duệ, xã An Hoà, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất và lắp ráp thiết bị làm vườn	1.179
503	Công ty TNHH Dong - A Hwasung Vina	Khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất, gia công các sản phẩm nhựa, cao su tổng hợp dùng cho công nghiệp, ô tô, đồ gia dụng	1.010
504	Công ty TNHH Sin Chi Việt Nam	Khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	6.054
505	Công ty TNHH Tân Huy Hoàng	Khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất trang phục	1.104
506	Công ty TNHH Crystal Sweater Việt Nam	Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	4.719
507	Công ty cổ phần Kim khí Bắc Việt	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	1.913
508	Công ty TNHH Universal Scientific Industrial Việt Nam	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện điện tử	1.185
509	Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam	Số 2, đường số 9, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.909
510	Công ty TNHH Yanagawa Seiko Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.024
511	Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn bao bì từ giấy và bìa	1.206
512	Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin - Etsu Việt Nam	Lô CN5.2D, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Khai khoáng	11.715
513	Công ty TNHH Maple	Số 15, đường số 17, khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất trang phục	1.632
514	Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam tại Hải Phòng	Khu công nghiệp Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất thiết bị điện	11.183

DANH MỤC CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/ Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
515	Công ty TNHH Chế tạo máy EBA	Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Chế tạo cơ khí các chi tiết, các bộ phận của máy và ô tô	1.292
516	Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất xơ sợi nhân tạo	4.257
517	Công ty TNHH LS Metal Vina	Khu công nghiệp DEEPC 2B, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	1.910
518	Công ty TNHH chế tạo máy Citizen Việt Nam	Khu công nghiệp Nomura, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sản xuất các sản phẩm đúc kim loại	1.656
519	Công ty TNHH Công nghiệp Aspiresun Việt Nam	Khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện điện tử	1.006
520	Công ty TNHH Công nghệ Hitron Việt Nam	Khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.592
521	Công ty TNHH Liteon Việt Nam	Khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Sản xuất linh kiện điện tử	1.223
522	Công ty TNHH Thép Dongbu Việt Nam	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Sản xuất sắt, thép, gang	5.439

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ



NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP & ND 119/2024/NĐ-CP :

Điều 11. Kiểm kê khí nhà kính

- a) Cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở của năm 2022 theo hướng dẫn của bộ quản lý lĩnh vực trước ngày 31 tháng 3 năm 2023;
- b) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2025;
- c) Các nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất sắt thép, cơ sở sản xuất xi măng thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2026 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Cơ sở quy định tại điểm này không phải thực hiện quy định tại điểm b khoản này;
- d) Các cơ sở không thuộc đối tượng quy định điểm c khoản này được phân bổ hạn ngạch giai đoạn từ năm 2027 xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần thực hiện cho năm 2028 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Cơ sở quy định tại điểm này không phải thực hiện quy định tại điểm b khoản này.



II. PHÁP LUẬT VIỆT NAM YÊU CẦU DOANH NGHIỆP LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO GIẢM PHÁT THẢI

LẬP KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KNK

NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP & NĐ 119/2024/NĐ-CP:

Điều 13. Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

4. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này có trách nhiệm:

- a) Xây dựng, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2025 phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở;
- b) Xây dựng, phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030, điều chỉnh, cập nhật hằng năm (nếu có) gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, bộ quản lý lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này và cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

5. Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở được xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

- a) Kết quả kiểm kê khí nhà kính của cơ sở cho năm gần nhất;
- b) Mức phát thải khí nhà kính dự kiến trong kỳ kế hoạch khi không áp dụng công nghệ, biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- c) Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến từng năm thực hiện cho giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030;
- d) Các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được lựa chọn phù hợp với tình hình thực tế, trình độ công nghệ, nguồn lực thực hiện của cơ sở;
- đ) Phương án theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK.

KẾ HOẠCH GIẢM PHÁT THẢI KNK

KẾ HOẠCH GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH



Thiết lập
Mục tiêu



Biện pháp giảm
phát thải

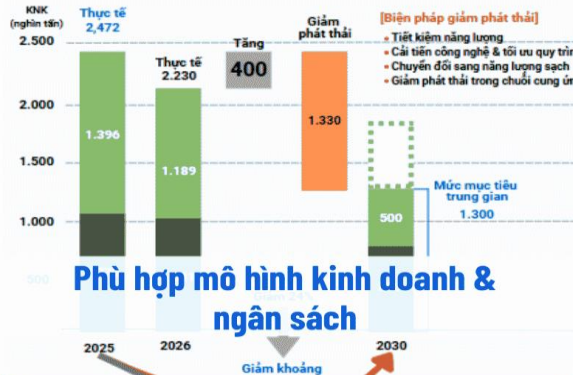


Giám sát triển khai
thực hiện



Xây dựng kế hoạch
và báo cáo kết quả

Hoạt động, cơ sở vật chất/Activities, facilities			Khí nhà kính. Greenhouse gas:			
Loại hình/Type	Danh mục/ List	Nguồn phát thải KNK/ GHG emission sources	CO ₂	CH ₄	N ₂ O	HF
Nhà máy/Factory	Máy phát điện/ Electric generator	Dầu Diesel/ DO	✓	✓	✓	
	Bơm chữa cháy/ Fire Pump	Dầu Diesel/ DO	✓	✓	✓	
	Bình chữa cháy CO ₂ / CO ₂ Fire Extinguisher	CO ₂	✓			
	Điều hòa, tủ lạnh văn phòng, Chiller, Trạm đóng cắt điện trung thế/ Air conditioners, Office	R410a, R32, R134a, R600a, ...				✓
Đã có báo cáo kiểm kê khí nhà kính (có năm cơ sở)						
Báo cáo phát thải KNK từ các hoạt động/ GHG Emission from activities						
Cây xanh/ Greenery			✓			



TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở ...

I. Thông tin của cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

- Tên cơ sở, địa chỉ, giấy phép kinh doanh.
- Thông tin về người đại diện của cơ sở trước pháp luật.
- Thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất.

II. Thông tin về phát thải khí nhà kính và các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại cơ sở

- Ranh giới và phạm vi hoạt động của cơ sở.
- Cơ sở tự tăng, công nghệ và hoạt động của cơ sở.
- Các nguồn phát thải khí nhà kính, bổ sung cho khí nhà kính của cơ sở loại khí nhà kính phát sinh từ hoạt động của cơ sở.
- Mức phát thải khí nhà kính dự kiến của cơ sở và không áp dụng công nghệ, biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
- Các công nghệ, biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được áp dụng tại cơ sở.

Chuẩn ngay từ đầu

BÁO CÁO GIẢM NHẹ PHÁT THẢI KNK

NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP & NĐ 119/2024/NĐ-CP:

Điều 10. Nội dung hoạt động đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

3. Báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

a) Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hằng năm của năm trước kỳ báo cáo theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2027;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 hàng năm kể từ năm 2027.

BÁO CÁO GIẢM NHẹ PHÁT THẢI KNK

Mẫu số 02

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở ...

I. Thông tin của cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

1. Tên cơ sở, địa chỉ, giấy phép kinh doanh.
2. Thông tin về người đại diện của cơ sở trước pháp luật.
3. Thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất.

II. Thông tin về phát thải khí nhà kính và các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại cơ sở

1. Ranh giới và phạm vi hoạt động của cơ sở.
2. Cơ sở hạ tầng, công nghệ và hoạt động của cơ sở.
3. Các nguồn phát thải khí nhà kính, bể hấp thụ khí nhà kính và các loại khí nhà kính phát sinh từ hoạt động của cơ sở.
4. Mức phát thải khí nhà kính dự kiến của cơ sở khi không áp dụng công nghệ, biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
5. Các công nghệ, biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được áp dụng tại cơ sở.

III. Kết quả thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở

1. Mô tả phương pháp tính toán mức giảm phát thải khí nhà kính.
2. Mô tả phương pháp thu thập số liệu hoạt động.
3. Kết quả số liệu hoạt động đã được thu thập.
4. Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính năm ...
5. Độ tin cậy, độ không chắc chắn của mức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

TM. TÔ CHỨC

BÁO CÁO
GIẢM NHẹ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH



III. THẨM ĐỊNH THEO QUY ĐỊNH

THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP & NĐ 119/2024/NĐ-CP:

Điều 11. Kiểm kê khí nhà kính

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này trên địa bàn quản lý gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực trước ngày 30 tháng 6 kể từ năm 2025.

6a. Thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính các cơ sở được phân bổ hạn ngạch quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều này do đơn vị quy định tại Điều 14 Nghị định này thực hiện. Cơ sở được phân bổ hạn ngạch gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính đã được thẩm định trước ngày 01 tháng 12 kể từ năm 2027.

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KIỂM KÊ KNK

THÔNG TƯ 01/2022/TT-BTNMT:

Điều 12. Quy trình thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn trực thuộc (sau đây gọi là cơ quan thẩm định) thực hiện thẩm định các thông tin và kết quả kiểm kê khí nhà kính do cơ sở cung cấp.

2. Cơ quan thẩm định đánh giá kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo các nội dung chính như sau:

- a) Sự đầy đủ về nội dung, thông tin, dữ liệu của báo cáo kiểm kê khí nhà kính;
- b) Sự phù hợp về việc xác định các nguồn phát thải, bể hấp thụ khí nhà kính trình bày trong báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở;
- c) Sự phù hợp của phương pháp kiểm kê khí nhà kính, hệ số phát thải áp dụng, phương pháp kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng kiểm kê khí nhà kính và hệ thống thông tin, dữ liệu về phát thải khí nhà kính của cơ sở;
- d) Sự chính xác của kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở.

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KIỂM KÊ KNK

THÔNG TƯ 01/2022/TT-BTNMT:

Điều 12. Quy trình thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, cơ quan thẩm định thông báo kết quả thẩm định, bao gồm yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung (nếu có) đối với báo cáo kiểm kê khí nhà kính tới các cơ sở. Trường hợp phải hiệu chỉnh, bổ sung, cơ sở tổ chức hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính theo thông báo kết quả thẩm định.

4. Cơ sở gửi báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính đã hoàn thiện cho cơ quan thẩm định và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có quyền:

- a) Mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp tham gia thực hiện thẩm định;
- b) Yêu cầu chủ cơ sở cung cấp các số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở (nếu cần thiết);
- c) Yêu cầu thực hiện kiểm tra thực tế, lấy mẫu đại diện tại cơ sở (nếu cần thiết).

6. Cơ quan thẩm định có trách nhiệm quản lý, lưu giữ hồ sơ thẩm định và gửi báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính đã được cơ sở hoàn thiện về Bộ quản lý lĩnh vực để cập nhật vào cơ sở dữ liệu trực tuyến về kiểm kê khí nhà kính trong phạm vi lĩnh vực quản lý.

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH GIẢM NHẹ PHÁT THẢI

THÔNG TƯ 01/2022/TT-BTNMT:

Điều 13. Quy trình thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở

1. Đơn vị thẩm định tổ chức thực hiện thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khi nhận được báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở.
2. Đơn vị thẩm định đánh giá giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở theo các nội dung chính như sau:
 - a) Độ tin cậy, tính đầy đủ của thông tin, dữ liệu trong báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
 - b) Sự phù hợp của biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phương pháp định lượng mức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và hệ thống thông tin, dữ liệu của cơ sở được trình bày trong báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
 - c) Kết quả thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở và hạn ngạch phát thải khí nhà kính được cấp cho cơ sở.
3. Đơn vị thẩm định lập và gửi báo cáo thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tới cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục II.2 ban hành kèm theo Thông tư này.
4. Sau khi nhận được báo cáo thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cơ sở gửi báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được hoàn thiện kèm theo báo cáo thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý lĩnh vực.

ĐƠN VỊ ĐƯỢC CẤP PHÉP THẨM ĐỊNH

NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP & NĐ 119/2024/NĐ-CP:

Điều 14. Đơn vị thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Đơn vị thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính là tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA, GIÁM SÁT

NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP & NĐ 119/2024/NĐ-CP:

Điều 15. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; kiểm tra, giám sát hoạt động thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan phối hợp với các bộ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này trên địa bàn quản lý.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED



❖ **CÔNG TY TNHH CTIC VIETNAM**

Địa chỉ: Số 103G1 Đường Phạm Văn Đồng,
Phường Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam

Tel : + 84-225-3880588 (Số máy lẻ: 8266)

Fax: + 84-225-3880589

❖ **BỘ PHẬN KINH DOANH-MARKETING**

Email: salesman@cticlab.com

Cell phone: 0948.355.325

Website: <http://www.cticlab.com>

❖ **CHI NHÁNH MIỀN NAM**

Địa chỉ: Ô 008, Lô Q12, đường Lê Hoàn-
Phạm Hùng, khu phố 2, Phường Bình
Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Hotline: +84. 931 599 290

❖ **CHI NHÁNH TẠI NAM NINH-
TRUNG QUỐC**

Add: 中国广西省南宁市青秀区金湖
路55号亚航财富中心14层1409号

Cell phone: 19163928989



Website



Facebook



Wechat



Zalo



GoogleMap